

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 04 /2019/HS - ST
Ngày 27/02/2019
V/v: Nguyễn V V Trộm cắp tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông LÊ HUY TRỌNG

2/ Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019, theo Nguyễn Ph Q định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn V V, sinh năm 1981 tại: Xã Th V1, huyện Ch M, Thành phố H.

Nơi cư trú: Thôn An Thượng, xã Th V1, huyện Ch M, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là ông Nguyễn V K và mẹ là bà Nguyễn thị V2; Có vợ là chị Trần thị L, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2006, bị TAND huyện Th xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2007, bị TAND quận Th X xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án năm 2006, Nguyễn V V phải chấp hành 36 tháng tù. Năm 2010, bị TAND quận Th X xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 06/12/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn T Đ, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn M H, xã Th M, huyện Th

O, Thành phố H. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- *Người đại diện theo pháp luật cho anh Nguyễn T Đ:* Ông Nguyễn Ph Q và bà Nguyễn thị L (Bó mẹ đẻ của anh Nguyễn T Đ).

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn T Đ, ông Q, bà L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần V H, sinh năm 1983, trú tại: Thôn V Đ, xã Tr Ph, huyện Ch M, Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, vào khoảng 18 giờ ngày 23/11/2018, Nguyễn V V sinh năm 1981, trú tại: Thôn A , xã Th V1, huyện Ch M, Thành phố H đi xe đạp nhãn hiệu CHASE sang khu vực xã Th M, huyện Th O để xem nhà nào có tài sản sơ hở thì sẽ chiếm đoạt. Khi đi đến thôn M H, xã Th M, Nguyễn V V phát hiện trong cửa hàng nhà anh Nguyễn Ph Q sinh năm 1973 không có ai trông coi nên Nguyễn V V đã dựng xe đạp ở phía trước cửa rồi đi vào phía trong cửa hàng. Sau đó, Nguyễn V V đi thẳng vào bên trong nhà, Nguyễn V V quan sát phát hiện thấy có 01 chiếc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell và 250.000 đồng để trên mặt bàn là tài sản của anh Nguyễn T Đ sinh năm 2002 (con trai anh Quyết). Nguyễn V V liền cầm 250.000 đồng cho vào túi áo, còn tay phải thì cầm máy tính đi ra phía ngoài rồi đi xe đạp về nhà.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, anh Nguyễn Ph Q cùng con trai là Nguyễn T Đ đi về nhà thì phát hiện chiếc máy tính cùng 250.000 đồng đã bị mất trộm và trình báo đến công an xã Th M.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc máy tính trên, đến sáng ngày 26/11/2018, Nguyễn V V đã mang chiếc máy tính trên bán cho anh Trần V H, sinh năm 1983, trú tại: thôn V Đ, xã Tr Ph, huyện Ch M, Thành phố H với giá 2.800.000 đồng. Số tiền này cùng với 250.000 đồng Nguyễn V V đã tiêu sài cá nhân hết. Cùng ngày, sau khi về nhà, Nguyễn V V biết mình đang bị công an truy tìm nên đã đến Công an xã Th M để đầu thú. Công an xã Th M đã chuyển đổi tượng cùng toàn bộ tài liệu vụ án cho Công an huyện Th O để giải quyết theo thẩm quyền.

Về tang vật thu giữ:

- 01 xe đạp nhãn hiệu CHASE đã qua sử dụng do Nguyễn V V giao nộp;

- 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL, phía sau máy tính có dòng chữ Inspiron15.41113/SDPPi/2015.5100, Made in China và phía sau có viết chữ Đức Huy do anh Trần V H giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 84 ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Th O kết luận: *Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, phía sau máy tính có dòng chữ Inspiron15.41113/SDPPi/2015.5100, Made in China tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 5.000.000 đồng.*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và trình bày: Do cần có tiền để chi tiêu cá nhân và mua thuốc cho con (con sinh tháng 8/2019) sinh thiếu tháng, vì thế đã nảy lòng tham khi thấy người khác sơ hở nên vi phạm pháp luật mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Người bị hại là anh Nguyễn T Đ và ông Qu, bà L có đơn trình bày: Đã nhận lại chiếc máy tính nay không yêu cầu gì khác nữa, số tiền 250.000 đồng không yêu cầu nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “ Trộm cắp tài sản”. Bản cáo trạng số 04 /CT – VKS ngày 17/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Thành phố H truy tố bị cáo: Nguyễn V V về tội “ Trộm cắp tài sản”, đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn V V mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù, miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước chiếc xe đạp vì dùng vào mục đích phạm tội, số tiền 250.000 đồng bị cáo lấy được của anh Đ, do anh Nguyễn T Đ tự nguyện không yêu cầu nhận lại nên buộc bị cáo nộp để tịch thu sung công quỹ nhà nước vì đây là tiền bị cáo phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của luật tố tụng Hình sự.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này là đúng quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên, có căn cứ xác định: Ngày 23/11/2018, Nguyễn V V lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Ph Qu, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL trị giá 5.000.000 đồng và 250.000 đồng tiền mặt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) thì:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.0000 đồng hoặc dưới 2.000.0000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy hành vi của Nguyễn V V đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015(Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- **Về tính chất:** Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, bởi vậy cần có mức hình phạt phù hợp để trừng trị và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; Tài sản đã được thu hồi; có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Con nhỏ).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc máy tính trên, cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn T Đ, anh Nguyễn T Đ đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về chiếc máy tính nên không xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Trần V H, là người đã mua chiếc máy tính xách tay do Nguyễn V V bán. Anh Trần V H không biết chiếc máy tính do Nguyễn V V trộm cắp được mà có, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, anh Trần V H yêu cầu Nguyễn V V bồi thường cho anh số tiền 2.800.000 đồng là tiền anh Trần V H bỏ ra để mua chiếc máy tính trên đây là yêu cầu hợp pháp cần chấp nhận.

Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo lấy của anh Nguyễn T Đ, anh Nguyễn T Đ không yêu cầu nhận lại cần buộc bị cáo nộp để tịch thu sung công quỹ nhà nước vì đây là tiền bị cáo phạm tội mà có.

[4] Về tang vật: Chiếc xe đạp bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, phát mai sung công quỹ nhà nước.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị Nguyễn Ph Q số 326/2016 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn V V 07 tháng (Không bảy) tháng tù được trừ 09 chín ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày (Không sáu tháng hai mươi một ngày) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn V V phải trả lại anh Trần V H số tiền 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền phải thi hành, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, được thi hành án theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người thi hành án và Người phải thi hành án có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về tang vật: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tịch thu phát mai sung công quỹ chiếc xe đạp màu trắng, nhãn hiệu Chase, đã qua sử dụng. Tang vật do chi cục thi hành án Dân sự huyện Th O, Thành phố H quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án. Buộc Nguyễn V V nộp số tiền 250.000(Hai trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị Nguyễn Ph Q 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn V V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000(Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/02/2019. Người bị hại là anh Nguyễn T Đ và người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn T Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi liên quan là anh Trần V H có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/02/2019.

Nơi nhận:

TAND Tp.Hà Nội

Sở Tư pháp Hà Nội

VKSND Huyện Thanh Oai

Công an Huyện Thanh Oai

Bị cáo.Bị hại, người đại diện của bị hại

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Lưu Hồ Sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG